

Số: 59 /BC-TCTTKĐA

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả triển khai Đề án 06/CP năm 2024
và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Từ sau Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06/CP), trong năm 2024, các Bộ, ngành, địa phương đã quyết liệt triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đạt nhiều kết quả rất quan trọng, Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt triển khai Đề án, cụ thể:

Thủ tướng Chính phủ chủ trì 11 Hội nghị trực tuyến toàn quốc¹, đưa nội dung, kết quả thực hiện Đề án 06 để xem xét, đánh giá tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng. Trong năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **06** Chỉ thị, **06** Công điện², **12** Nghị quyết³ và **05** Công văn⁴ để chỉ đạo

¹ (1) Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai Đề án 06 kiểm điểm, đánh giá kết quả sau 02 năm triển khai của các Bộ, ngành, địa phương, đề ra phương hướng nhiệm vụ trong năm 2024 và những năm tiếp theo (ngày 21/12/2023); (2) Phiên họp thứ ba của Tổ Công tác cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ (ngày 26/02/2024); (3) Hội nghị về chính sách tiền tệ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng (ngày 14/3/2024). Chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an sử dụng dữ liệu dân cư, ứng dụng Đề án 06 để tạo thuận lợi cho vay tiêu dùng, hạn chế tội phạm “tín dụng đen”. (4) Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (ngày 24/4/2024). (5) Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai công văn 452/KSTT-TTg ngày 23/5/2023 và Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 vào ngày 10/6/2024 (ngày 10/6/2024). Tại hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải quyết liệt tập trung triển khai 30 nhiệm vụ của Đề án 06 trong thời gian tới, đặc biệt “**chỉ được bàn làm, không được bàn lùi**” để đạt được những kết quả tích cực. (6) Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương (ngày 21/6/2024). (7) Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2024 chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ (ngày 10/7/2024). (8) Hội nghị thường trực Chính phủ về chuyển đổi số với các đồng chí Bộ trưởng, Trưởng ngành, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (ngày 19/7/2024). (9) Hội nghị tri ân người có công với cách mạng năm 2024 và ra mắt ngân hàng gen (ADN) liệt sĩ chưa xác định được thông tin và thân nhân liệt sĩ, là giải pháp căn cơ để xác định danh tính cho 300.000 liệt sĩ (ngày 23/7/2024). (10) Hội nghị trực tuyến về mở rộng triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID trên toàn quốc (ngày 02/10/2024). (11) Chương trình chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (ngày 12/10/2024).

² **06 Chỉ thị:** (1) Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án 06/CP tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo với 20 nhiệm vụ chung, 69 nhiệm vụ cụ thể và 12 nhiệm vụ của địa phương. (2) Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. (3) Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương, phục vụ người dân, doanh nghiệp. (4) Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030. (5) Chỉ thị số 32/CT-

triển khai các nhiệm vụ thực hiện Đề án 06. Thường xuyên, kịp thời kiện toàn thành viên Tổ Công tác đáp ứng yêu cầu công tác

Các Phó Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nhiệm vụ được phân công trực tiếp giao ban định kỳ, đột xuất với Tổ Công tác và các bộ, ngành để chỉ đạo giải quyết từng nhiệm vụ cụ thể theo chuyên đề và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh⁵.

2. Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ đã chủ động phát huy vai trò thường trực Tổ Công tác

2.1. Bộ Công an

- Đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác đã trực tiếp làm việc với Thành ủy Hải Phòng và Tỉnh ủy Hải Dương về công tác đảm bảo an ninh trật tự gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; chủ trì 02 Hội nghị (Hội nghị trực tuyến toàn quốc thúc đẩy Đề án 06/CP và chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân; Hội nghị trực tuyến chuyển đổi số và sơ kết 02 năm triển khai Kế hoạch số 377/KH-BCA ngày 21/7/2022 về số hóa dữ liệu trong ngành Công an); duy trì giao ban 08 buổi định kỳ hàng tháng với các Bộ, ngành thành viên Tổ Công tác và UBND các địa phương

- Đồng chí Tổ phó thường trực Tổ công tác đồng chủ trì Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Kế hoạch phối hợp triển khai Đề án 06 giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng; trực tiếp làm việc với các bộ, ngành để thảo luận triển khai các

TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm Dữ liệu quốc gia. (6) Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 16/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Đề án chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương. **06 Công điện:** (1) Công điện số 18/CD-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành tăng trưởng tín dụng năm 2024. (2) Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng. (3) Công điện số 26/CD-TTg ngày 26/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp quản lý mặt hàng xăng dầu, thực hiện nghiêm quy định về hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu. (4) Công điện số 83/CD-TTg ngày 25/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ gửi các bộ, ngành, địa phương về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây. (5) Công điện số 131/CD-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. (6) Công điện số 133/CD-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp.

³ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 09/01/2024; Nghị quyết số 20/NQ-CP, ngày 05/02/2024; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 05/3/2024; Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 07/5/2024; Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 05/6/2024; Nghị quyết 108/NQ-CP ngày 10/7/2024; Nghị quyết 122/NQ-CP ngày 09/8/2024; Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 08/9/2024; Nghị quyết 164/NQ-CP ngày 04/10/2024; Nghị quyết 218/NQ-CP ngày 12/11/2024

⁴ (1) Công văn số 221/TTg-KSTT ngày 03/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024; (2) Công văn số 222/TTg-KSTT ngày 03/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các địa phương báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ liên quan đến Đề án 06; (3) Công văn số 454/TTg-KSTT ngày 25/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP; (4) Công văn số 565/TTg-KSTT ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc mở rộng thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID; (5) Công văn số 727/TTg-KSTT của Thủ tướng Chính phủ ngày 01/10/2024 về việc thúc đẩy cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC phục vụ người dân, DN.

⁵ Trong năm 2024, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang đã chủ trì 08 cuộc họp với các Bộ, ngành. Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đã chủ trì 03 cuộc họp với các bộ, ngành. Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Hòa Bình đã chủ trì 02 cuộc họp với các bộ, ngành và 12 địa phương.

nhóm vấn đề của Đề án 06/CP⁶; làm việc với UBND các địa phương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy triển khai những nhiệm vụ của Đề án 06/CP (*Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Kiên Giang, Hà Tĩnh...*); ban hành nhiều văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương đôn đốc, thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06⁷ và chỉ đạo Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến triển khai Đề án 06/CP, phát huy vai trò thường trực, gương mẫu, đi đầu của đồng chí Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong triển khai Đề án 06/CP.

- Cơ quan Thường trực Bộ Công an (C06) thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Đề án 06, trong đó: ⁽¹⁾ Ban hành Quyết định về quy trình, đăng ký, xử lý, cấp và quản lý tài khoản định danh cho cơ quan, tổ chức (*Quyết định số 9145/QĐ-QLHC-TTDLDC ngày 25/11/2024*). ⁽²⁾ Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng triển khai Đề án 06/CP giữa Bộ Công an (C06) với 33 đối tác, doanh nghiệp đồng hành cùng Bộ Công an và 21 buổi làm việc trực tiếp với cơ quan chức năng của 19 đơn vị, bộ, ngành và 15 địa phương để thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP. ⁽³⁾ Tham mưu Tổ công tác ký kết Kế hoạch phối hợp với 08 Bộ, ngành⁸ và 31 địa phương; ban hành 05 văn bản⁹ gửi các Bộ, ngành, địa phương để thúc đẩy, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong triển khai, thực hiện Đề án 06/CP theo 05 nhóm nhiệm vụ (*pháp lý, hạ tầng công nghệ, an sinh xã hội, dữ liệu, nguồn lực triển khai*). ⁽⁴⁾ Chủ động xây dựng 11 mục tiêu, tiện ích thực hiện chuyển đổi số bảo đảm gắn kết với Đề án 06, gửi các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng; đến nay, đã có Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước ban hành Đề án. ⁽⁵⁾ Tổ chức thành công cuộc thi Data for life – Dữ liệu với cuộc sống năm 2024 với sự tham gia của 925 thí sinh thuộc 376 đội thi (*tăng 90,86% so với năm 2023*), lần đầu tiên có sự tham gia của 14 đội thi nước ngoài; trong đó, đạt giải nhất là đội GoTrust (*đội thi tự do*); giải nhì là đội Zero To Hero (*đến từ Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư, Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an*) và giải ba thuộc về đội X-Fea đến từ Singapore.

2.2. Văn phòng Chính phủ

⁶ (1) Hợp với Bộ Tài chính và các bộ ngành để đánh giá quá trình chuẩn bị các điều kiện sơ kết 01 năm triển khai Chỉ thị 18/CT-TTg, ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ. (2) họp chuyên đề với 08 Bộ, ngành để thảo luận các nhóm vấn đề về: pháp lý của Đề án 06/CP; đồng bộ dữ liệu phục vụ triển khai Luật căn cước; xây dựng các Đề án để kết nối Đề án 06/CP thúc đẩy chuyển đổi số; các nhóm nhiệm vụ trong triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175 (ngày 24/5/2024).

⁷ (1) Văn bản đôn đốc 12 bộ, ngành khẩn trương giải quyết các nhiệm vụ chậm tiến độ theo lộ trình Đề án 06/CP và tổ chức triển khai những nhiệm vụ cấp bách trong thời gian tới (văn bản số 1727/TCTTKĐA ngày 21/5/2024). (2) Công văn số 3546/TCTTKĐA, ngày 7/10/2024 đôn đốc các Bộ, ngành, UBND 63 địa phương về đẩy mạnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử, cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID. (3) Kế hoạch số 515/KH-TCTTKĐA ngày 31/10/2024 về triển khai định danh địa điểm tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

⁸ Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Ngân hàng Thương mại Cổ phần bưu điện Liên Việt - LPBank

⁹ Công văn số 02/TCTTKĐA ngày 01/01/2024. Công văn số 184/TCTTKĐA ngày 08/01/2024. Công văn 2551/TCTTKĐA ngày 01/4/2024 tổng hợp kinh nghiệm chuyển đổi số của TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh; 58 câu hỏi khảo sát gửi các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, triển khai thực hiện. Công văn số 448/TCTTKĐA ngày 16/01/2024. Công văn số 4919/TCTTKĐA ngày 14/6/2024.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an chuẩn bị các điều kiện phục vụ tổ chức các Hội nghị về chuyển đổi số và Đề án 06 do Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng chủ trì. Ban hành 10 Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ¹⁰, 12 Thông báo kết luận của các Phó Thủ tướng Chính phủ¹¹ để chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công liên thông theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (ngày 14/4/2024). Làm việc với 10 Bộ, ngành¹² và 17 địa phương về triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Ban hành 06 văn bản hướng dẫn¹³ và 11 văn bản đôn đốc các bộ, ngành triển khai các nhiệm vụ Đề án 06/CP.

- Ban hành văn bản hướng dẫn triển khai mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh (Công văn số 5343/VPCP-KSTT ngày 27/7/2024), hiện đang triển khai thí điểm tại 05 địa phương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh, Bắc Ninh). Tổ chức làm việc với 05 địa phương triển khai thí điểm để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Đến nay, Hội đồng nhân dân của 04 địa phương (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Quảng Ninh) đã thông qua Nghị quyết triển khai Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố.

3. Các Thành viên Tổ công tác căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai Đề án, nổi bật là:

- **Bộ Thông tin và Truyền thông** phát huy vai trò thường trực chuyển đổi số trong hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống; hướng dẫn các quy chuẩn, quy định kỹ thuật, điển hình

¹⁰ Các Thông báo: số 04/TB-VPCP ngày 08/01/2024; số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024; số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024; số 156/TB-VPCP ngày 10/4/2024; số 203/TB-VPCP ngày 06/5/2024; số 316/TB-VPCP ngày 12/7/2024; số 323/TB-VPCP ngày 15/7/2024; số 334/TB-VPCP ngày 24/7/2024; 369/TB-VPCP ngày 09/8/2024; 487/TB-VPCP ngày 24/10/2024.

¹¹ Các Thông báo: số 60/TB-VPCP ngày 21/02/2024; số 71/TB-VPCP ngày 28/02/2024; số 96/TB-VPCP ngày 13/3/2024; 99/TB-VPCP ngày 14/3/2024; số 181/TB-VPCP ngày 25/4/2024; số 191/TB-VPCP ngày 03/5/2024; số 204/TB-VPCP ngày 08/5/2024; số 210/TB-VPCP ngày 10/5/2024; số 256/TB-VPCP ngày 05/6/2024; số 338/TB-VPCP ngày 20/7/2024; số 469/TB-VPCP ngày 15/10/2024; số 537/TB-VPCP ngày 29/11/2024.

¹² Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

¹³ (1) Văn bản số 1246/VPCP-KTT ngày 27/02/2024 về tái cấu trúc quy trình và tài liệu hướng dẫn kết nối, tích hợp cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia gửi Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND các địa phương để triển khai, thực hiện. (2) Công văn số 2122/VPCP-KSTT ngày 31/3/2024 về tích hợp, kết nối, chia sẻ, khai thác kết quả số hóa hồ sơ giữa hệ thống thông giải quyết TTHC cấp Bộ, cấp tỉnh. (3) Văn bản số 3147/VPCP-KSTT ngày 09/5/2024 về tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp. (4) Văn bản số 3701/VPCP-KSTT ngày 29/5/2024 gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các địa phương về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện các TTHC. (5) Văn bản số 5709/VPCP-KSTT ngày 12/8/2024 đôn đốc các bộ, ngành địa phương hoàn thành các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06 đang chưa bảo đảm tiến, độ chất lượng theo các chỉ đạo của Chính phủ. (6) Văn bản số 7626/VPCP-KSTT ngày 17/10/2024 về hoàn thiện báo cáo giải pháp triển khai định danh tàu thuyền trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

n như: Ban hành Quyết định xác định chi phí phần mềm nội bộ (*Quyết định số 671/QĐ-BTTTT ngày 26/4/2024*)...

- **Bộ Y tế** ban hành Hướng dẫn thực hiện Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID (*Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024*), ban hành hướng dẫn triển khai thí điểm giấy hẹn khám lại BHYT và giấy chuyển tuyến BHYT điện tử trên VNeID và ký số file XML (*văn bản 6586/BYT-BH ngày 25/10/2024*). Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29/12/2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan (*Quyết định số 3716/QĐ-BYT ngày 29/10/2024*).

- **Bộ Xây dựng** ban hành văn bản đôn đốc các UBND các địa phương chỉ đạo Sở xây dựng rà soát, ban hành các quy định, Kế hoạch về việc đánh số nhà và gắn biển số nhà trên địa bàn và hướng dẫn các đơn vị triển khai, thực hiện (*Công văn số 5948/BXD-QLN ngày 22/12/2023*). Ban hành Quyết định phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ 3 đối với Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản (*Quyết định số 171/QĐ-BXD ngày 14/3/2024*). Ban hành Đề án Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 926/QĐ-BXD ngày 11/10/2024*).

- **Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và đầu tư** phát huy vai trò thường trực trong việc hướng dẫn, bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 và Nghị quyết số 175, điển hình: Ban hành văn bản hướng dẫn sử dụng kinh phí thường xuyên trong mua sắm trang thiết bị, thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong triển khai Đề án 06/CP (*Công văn số 4312/BTC-NSNN ngày 25/4/2024 của Bộ Tài chính*) và xem xét, điều chỉnh vốn đầu tư của các dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân hoặc không còn nhu cầu sử dụng để cân đối cho các dự án thuộc nhiệm vụ của Đề án 06 (*văn bản số 3141/BKHĐT ngày 25/4/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Ban hành văn bản gửi các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2023 sang năm 2024 (*văn bản số 3922/BKHĐT-TH ngày 22/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*). Hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương triển khai thực hiện Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 quy định về sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước (*Công văn số 11736/BTC-HCSN ngày 30/10/2024 của Bộ Tài chính*).

- **Bộ Tư pháp** triển khai Kế hoạch phát động đợt thi đua chuyên đề về đẩy nhanh tiến độ số hóa Sổ hộ tịch ở các địa phương. Ban hành văn bản chỉ đạo tập trung, xây dựng, hoàn thành các Nghị định thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ số hóa sổ hộ tịch (*Công văn số 4717/BTP ngày 21/8/2024*).

- **Bảo hiểm Xã hội Việt Nam** ký kết Kế hoạch phối hợp với Bộ Công an về chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt (*Kế hoạch số 2286/C06-TCKT ngày 22/3/2024*) và đôn đốc triển khai chi trả BHXH trên toàn quốc. Tổ chức Hội nghị trực tuyến triển khai thực hiện hai nhóm thủ tục hành

chính liên thông theo Kế hoạch số 3293/KH-BHXX ngày 23/09/2024 (ngày 27/9/2024).

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** phát huy vai trò thường trực trong các nhiệm vụ về giáo dục, đào tạo, điển hình: ban hành văn bản chỉ đạo các Cơ sở giáo dục khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên, xếp loại... của học sinh lớp 12 trên Cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo cung cấp dữ liệu sạch, đầy đủ phục vụ cấp thẻ CCCD đối với công dân đang học lớp 9 và lớp 12 trong kỳ thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học, cao đẳng năm 2024 (Công văn số 1179/BGDĐT-GDĐH ngày 18/3/2024). Ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện thí điểm Học bạ số, tổ chức Hội nghị triển khai thí điểm tới 63 Sở Giáo dục và Đào tạo.

- **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội** ban hành Công điện gửi Chủ tịch UBND các địa phương về triển khai chi trả trợ cấp an sinh xã hội đến đối tượng hưởng chính sách đã có tài khoản trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong năm 2024 (Công điện số 01/CĐ-LĐTBXH ngày 12/01/2024). Ban hành các văn bản tăng cường, thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội (Công văn số 388/LĐTBXH-CNTT ngày 22/01/2024 và Công văn số 1923/BLĐTBXH-TTCNTT ngày 09/5/2024).

- **Bộ Tài nguyên và Môi trường** thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác triển khai thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai để tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai (Các Quyết định: số 486/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024; số 488/QĐ-BTNMT ngày 28/02/2024; số 1146/QĐ-BTNMT ngày 26/04/2024; số 01/QĐ-BCĐ ngày 04/04/2024). Ban hành các văn bản đôn đốc, hướng dẫn UBND các địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu đất đai, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai¹⁴

- **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** ban hành Chỉ thị yêu cầu các tổ chức tín dụng xem xét, quyết định theo thẩm quyền áp dụng giải pháp ứng dụng cơ sở dữ liệu dân cư trong đánh giá khách hàng vay do Bộ Công an cung cấp, bảo đảm hoạt động cho vay an toàn, hiệu quả (Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 15/01/2024).

- **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** có văn bản yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các địa phương rà soát, cập nhật thông tin để đồng bộ hóa dữ liệu nghề cá với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Công văn số 869/TC-QLTC ngày 20/5/2024).

- **Bộ Giao thông vận tải** ban hành quyết định triển khai Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2024 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Quyết định số 950/QĐ-BGTVT ngày 29/7/2024).

4. UBND các địa phương: (1) Đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2024. (2) Các Tổ công tác Đề án 06 tại cấp cơ sở đã tích cực phát huy vai trò trong công tác truyền thông về các lợi ích của Đề án; triển khai các

¹⁴ Các Công văn: số 754/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 31/01/2024; số 3983/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 20/6/2024; số 1812/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 25/3/2024; số 6457/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 20/9/2024; số 7952/BTNMT-ĐKDLTTĐĐ ngày 13/11/2024 và Nghị quyết số 237/NQ-CP ngày 13/12/2024.

nội dung liên quan về Luật căn cước, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến...; **TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Ninh Thuận** đã hợp nhất 03 Ban Chỉ đạo (*Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06*) thành 01 Ban Chỉ đạo chung, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sự bao quát, sâu sát, đồng bộ trên cả 3 lĩnh vực; **TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Điện Biên, Thừa Thiên Huế** công bố ứng dụng công dân số trên địa bàn. **Tỉnh Quảng Ninh** triển khai thử nghiệm trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến các TTHC thuộc lĩnh vực căn cước, cư trú trên địa bàn tỉnh. **Tỉnh Nghệ An** ra quân chiến dịch “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số, tiện ích Số sức khỏe điện tử và cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID*”. **Thành phố Hồ Chí Minh** phát động cao điểm “*55 ngày đêm toàn ngành Y tế Thành phố triển khai hiệu quả Số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID*”...

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC VÀ TIỆN ÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2024 được xác định là năm “*Hoàn thiện thể chế, hạ tầng, số hóa dữ liệu để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh triển khai Đề án 06, phục vụ hiệu quả người dân và doanh nghiệp*”, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hoàn thiện các nhóm vấn đề về “*pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh an toàn bảo mật và nguồn lực triển khai*”, kết quả như sau:

1. Hoàn thiện thể chế

Đến nay, các Bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Luật, 21 Nghị định và 08 Quyết định. **Đặc biệt, vào ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Dữ liệu, đưa Việt Nam thành một trong số ít quốc gia trên thế giới ban hành được Luật Dữ liệu, đặc biệt Luật Dữ liệu được xây dựng trong thời gian ngắn nhưng đạt yêu cầu về chất lượng, nội dung và được Quốc thông qua trong 01 kỳ họp thể hiện sự quyết liệt trong chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và quyết tâm, trách nhiệm của Cơ quan thường trực trong tham mưu xây dựng.**

04 Bộ ngành (**Bộ Công an, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước**) đã rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình nội bộ, các văn bản quy phạm pháp luật do bộ, ngành mình quản lý, phục vụ triển khai Luật Giao dịch điện tử. Đồng thời, các bộ, ngành chủ động ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của đơn vị mình: **Bộ Công an** ban hành 06 Thông tư liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Luật Căn cước. **Bộ Thông tin và Truyền thông** ban hành 02 Quyết định về Khung kiến trúc Chính phủ điện tử và định mức kinh tế kỹ thuật hoạt động hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. **Bộ Tài nguyên và Môi trường** ban hành 05 Thông tư quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024. **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** ban hành 01 Thông tư quy định về đăng ký tàu cá. **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam** ban hành 01 Quyết định và 11 Thông tư liên quan đến triển khai Đề án 06. **Bộ Tài chính** ban hành 06 Thông tư quy định về đăng ký thuế và chế độ thu nộp và quản lý các lệ phí đăng ký cư trú; lệ phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. **Bộ Xây**

dụng ban hành 01 Thông tư về gắn biển số nhà. **Bộ Tư pháp** ban hành 03 Thông tư liên quan đến TTHC trong lĩnh vực hộ tịch, bổ trợ tư pháp và lý lịch tư pháp và 01 Quy trình về triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID. (Có Phụ lục số 01 gửi kèm)

Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật đã phối hợp với các Bộ, ngành thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06, rà soát văn bản sau khi có Luật Giao dịch điện tử năm 2023. Đến nay, các Bộ, ngành đã đơn giản hóa 867 thủ tục hành chính được giao tại 19 Nghị quyết chuyên đề (*đạt tỷ lệ 80%*); còn 217 thủ tục hành chính cần tiếp tục đơn giản hóa tại 01 Luật, 15 Nghị định, 10 Thông tư liên tịch, 16 Thông tư.

2. Về hạ tầng công nghệ

Các Bộ, ngành, địa phương tích cực nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đến nay, 100% cơ quan, đơn vị đã nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, trong đó **63/63** địa phương, **17/21** bộ, ngành¹⁵ hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; **21/21** bộ, ngành và **63/63** địa phương đã triển khai giải pháp chuyển đổi sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Văn phòng Chính phủ đã kết nối các hệ thống do Văn phòng Chính phủ triển khai¹⁶ với VNeID thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp cán bộ tại các bộ, ngành, địa phương đăng nhập, sử dụng tài khoản VNeID để thực hiện trên hệ thống nghiệp vụ.

***Điểm sáng trong triển khai thực hiện tại TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh:** Đã thay đổi phương thức xây dựng hạ tầng công nghệ từ “*Đầu tư*” sang “*Thuê dịch vụ*” theo phương châm Doanh nghiệp đầu tư – Thành phố làm chủ về dữ liệu, đáp ứng yêu cầu có sản phẩm công nghệ ngay để sử dụng, ngân sách đầu tư thấp hơn nhưng hiệu quả sản phẩm có ngay đồng thời giảm thiểu chi phí về duy trì, bảo dưỡng cũng như “*không lỗi thời về công nghệ*”, để từ đó kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định 82/2024/NĐ-CP sửa đổi quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP để thuận lợi cho các địa phương khác trong quá trình thực hiện.

Hiện nay mạng băng rộng di động 3G, 4G đã phủ sóng được 99,25% số thôn bản trên toàn quốc. Đối với 737 thôn bản chưa được phủ sóng (*117 thôn chưa có điện, 537 thôn thuộc khu vực khó khăn đã có điện, 83 thôn ngoài khu vực khó khăn đã có điện*), Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Chính phủ giải pháp khắc phục, dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2025.

3. Về dữ liệu

¹⁵ Còn Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Y tế chưa hoàn thành

¹⁶ Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao,...

Tính đến ngày 10/12/2024, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương đạt 67,06% (*tăng 24% so với tháng 12/2023*) tại bộ, ngành đạt 60,98% (*tăng 31% so với tháng 12/2023*). 33 địa phương¹⁷ đã cơ bản hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai được đưa vào vận hành, sẵn sàng đưa vào tái sử dụng trong giải quyết các TTHC liên quan.

Đến nay, có 18 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương đã hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Đã tiếp nhận trên 1,8 tỷ yêu cầu tra cứu, xác thực thông tin phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính và làm sạch dữ liệu, tiết kiệm chi phí thực hiện các thủ tục kiểm tra xác minh, sao in hồ sơ, giấy tờ tùy thân,... với số tiền trên 600 tỷ đồng cho các bộ, ngành, địa phương. Đồng bộ trên 697 triệu thông tin công dân để làm giàu dữ liệu dân cư.

Các bộ, ngành tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, điển hình như: **Bộ Nội vụ** đã xây dựng Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; kết nối đồng bộ 2.407.040 triệu hồ sơ của 36 bộ, ngành và 63 địa phương (*đạt tỷ lệ 100%; trong đó 271.832 dữ liệu của bộ, ngành; 2.135.205 dữ liệu của địa phương*); **Bộ Tài nguyên và Môi trường** đã hoàn thành xây dựng 04 dữ liệu thành phần đối với Cơ sở dữ liệu đất đai do Trung ương quản lý; 455/705 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu địa chính với hơn 46 triệu thửa đất; **Bộ Tư pháp** đã đôn đốc 63 địa phương cập nhật hơn 03 triệu Sổ hộ tịch với trên 100 triệu dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch, trong đó: 22 tỉnh/thành phố đã hoàn thành 100% nhiệm vụ số hóa sổ hộ tịch¹⁸; 28 tỉnh/thành phố đã hoàn tất nhập dữ liệu vào Phần mềm hộ tịch 158, đang hoàn tất việc chuyển dữ liệu vào CSDLHTĐT¹⁹; 7 tỉnh/thành phố đang tích cực đẩy nhanh tiến độ²⁰; còn 06 tỉnh đang có tiến độ chậm, phải tiếp tục triển khai trong năm 2025²¹.

Thông tin và Truyền thông ban hành văn bản hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông di động kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao của các nhà mạng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm xác thực thông tin, xử lý các trường hợp có thông tin không trùng khớp góp phần hạn chế tình trạng SIM rác, cuộc gọi rác. Đến nay, 07/10 doanh nghiệp di động hoàn thành việc kết nối, xác thực (Viettel, VNPT, MobiFone, Itelecom, Gmobile, ASIM, Vnsky), 03 doanh nghiệp còn lại (Vietnamobile, Mobicast, FPT Retail) đang hoàn thiện thủ tục.

Bộ Công an phối hợp, hỗ trợ làm sạch, tạo lập dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương, cụ thể: ⁽¹⁾ Xác thực hơn 99,6 triệu thông tin nhân khẩu trong Cơ sở

¹⁷ Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến Tre, Bình Dương, Đồng Nai, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Nam Định, Quảng Trị, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, TP. Đà Nẵng, Trà Vinh, Vĩnh Long, Yên Bái, Lạng Sơn, Lào Cai, Sơn La, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Phòng, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Phú Yên, TP. Hồ Chí Minh, Long An, Tiền Giang, An Giang, Cà Mau

¹⁸ Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Khánh Hòa, Tuyên Quang, Bắc Giang, Hải Dương, Hậu Giang, Phú Yên, Bình Thuận, Bạc Liêu, Hà Nam, Đắk Nông, Cà Mau, Thừa Thiên Huế, Bà Rịa - Vũng Tàu, Điện Biên, Long An, Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái, Thái Bình.

¹⁹ TP. Hồ Chí Minh, Lai Châu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lào Cai, An Giang, Bắc Kạn, Hòa Bình, Bình Định, Hưng Yên, Trà Vinh, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Nghệ An, Bình Dương, Tiền Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Gia Lai, Cao Bằng, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Hà Nội, Sơn La, Kon Tum, Bình Phước, Ninh Thuận, Thanh Hóa.

²⁰ Bến Tre, Bắc Ninh, Ninh Bình, Đắk Lắk, Hà Giang, Quảng Bình, Vĩnh Phúc.

²¹ Quảng Trị, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Nam Định, Quảng Nam, Kiên Giang

dữ liệu do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó có hơn 89,5 triệu người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN. ⁽²⁾ Xác thực, định danh và đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khoảng 24,55/25 triệu hồ sơ điện tử của học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý ngành Giáo dục. ⁽³⁾ Làm sạch 35,1/36,2 triệu dữ liệu giấy phép lái xe cho Bộ Giao thông vận tải (đạt tỷ lệ 96,96%). ⁽⁴⁾ Hoàn thành đối soát 100% dữ liệu người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán cho Bộ Tài chính, góp phần minh bạch hóa hoạt động chứng khoán, chống thất thu thuế. Đối khớp, làm sạch 7,12/80,8 triệu tổng số mã số thuế của Bộ Tài chính. ⁽⁵⁾ Phối hợp Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện đối soát, làm sạch, đồng bộ dữ liệu tàu thuyền, phục vụ triển khai định danh tàu thuyền trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác thực và định danh điện tử. ⁽⁶⁾ Thu thập, làm sạch dữ liệu công dân cho các hội, đoàn thể: 6.358.619 dữ liệu Hội nông dân, 4.163.081 dữ liệu Hội người cao tuổi công dân, 2.221.929 dữ liệu Hội cựu chiến binh công dân, 1.733.525 dữ liệu Hội chữ thập đỏ, 1.441.865 dữ liệu Hội người có công, 40.150.670 dữ liệu Hội người lao động.

4. Về an ninh, an toàn bảo mật

Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Bộ Công an kiểm tra, đánh giá an toàn, an ninh thông tin định kỳ đối với các Hệ thống của 13/20 bộ, ngành và 63 địa phương đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Kết quả: 11/13 Bộ, ngành²² và 62/63 địa phương đảm bảo an ninh an toàn hệ thống theo yêu cầu tại Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024, còn 02 đơn vị (*Bảo hiểm xã hội và Văn phòng Chính phủ*) đang tiếp tục kiểm tra do số lượng hệ thống lớn.

5. Về nguồn lực triển khai

5.1. Kinh phí

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc điều chỉnh dự toán và kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách trung ương năm 2024 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (*Quyết định số 1306/QĐ-TTg ngày 01/11/2024*) và Quyết định bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (*Quyết định số 119/QĐ-TTg ngày 14/10/2024*). 63/63 địa phương đã chủ động bố trí kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2024 từ nguồn kinh phí của địa phương, với tổng số tiền hơn 2 nghìn tỷ đồng.

Bộ Kế hoạch đầu tư đã có văn bản số 1720/BKHĐT-ĐKKD ngày 10/3/2024 và văn bản số 3141/BKHĐT-TH ngày 25/4/2024 hướng dẫn các địa phương việc bố trí vốn đầu tư triển khai Đề án 06 và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 từ dự án chậm triển khai, chậm hoàn thiện thủ tục sang dự án thuộc Đề án 06; tham mưu giao bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 từ nguồn dự phòng chung tương ứng với nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022 cho 02 dự án công nghệ thông tin của Bộ Công an²³ với

²² Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Xây dựng; Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công Thương

²³ (1) Dự án xây dựng hệ thống định danh và xác thực tổ chức, nền tảng định danh và xác thực điện tử phục vụ triển khai Nghị định số 59/2022/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử: 200 tỷ đồng; (2) Dự

tổng số vốn là 400 tỷ đồng và thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Trung tâm dữ liệu quốc gia với số vốn là 310 tỷ đồng.

Đối với kinh phí hỗ trợ các địa phương từ ngân sách Trung ương để thực hiện nhiệm vụ tăng cường quản lý đối với đất đai: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp nhu cầu từ các địa phương để đề xuất **4.928 tỷ đồng** để thực hiện 02 Đề án, nhiệm vụ²⁴. Bộ Tài chính đã có Tờ trình Chính phủ về việc bổ sung ngân sách Trung ương cho các địa phương để thực hiện Đề án tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm, trường quốc doanh (*Tờ trình số 312/TTr-BTC ngày 21/11/2024*); trong đó đề xuất Ủy ban Thường vụ Quốc hội tập trung nguồn lực để thực hiện Đề án để đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn được phân bổ và khả năng giải ngân của các địa phương trong các tháng cuối năm 2024 khi tiếp nhận được nguồn vốn hỗ trợ.

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, Bộ Tài chính đã có văn bản số 11736/BTC-HCSN đề nghị các cơ quan, địa phương thực hiện rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ cần phải thực hiện trong năm 2024 và trong năm 2025 để kịp thời bố trí kinh phí triển khai. Đến nay, có 32 địa phương và 03 bộ ngành (*Bộ Y tế, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm xã hội Việt Nam*) có báo cáo gửi Tổ Công tác về việc bố trí kinh phí trong năm 2025.

5.2. Nguồn nhân lực

Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Công an, Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức khóa học “*Kiến thức Chuyển đổi số hỗ trợ Đề án 06*” đào tạo, tập huấn dưới hình thức trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và hỗ trợ tạo lập CSDLQG chuyên ngành nội vụ. Đã có 62 tỉnh, thành phố và 22 bộ, ngành đăng ký danh sách tham dự. Kết quả đã có 19.493 học viên đăng ký, trong đó 16.419 học viên đã hoàn thành khóa học, 16.280 học viên được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học.

Đối với nền tảng giáo dục trực tuyến (MOOC) do Bộ Công an phối hợp Đại học Bách khoa triển khai: ⁽¹⁾ Đã có 50 địa phương và 05 bộ, ngành triển khai 02 khóa học (*Chuyển đổi số hỗ trợ Đề án 06 và An toàn thông tin*) với 152.340 học viên tham dự (*trong đó, 107.087 học viên được cấp chứng chỉ (đạt tỷ lệ 72,04%)*). ⁽²⁾ Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức 11 khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho 412.677 cán bộ của các cơ quan, địa phương. Tổ chức 02 khóa học miễn phí về kỹ năng số cơ bản và kỹ năng an toàn trên môi trường số cho người dân và 02 khóa học về phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng cho cán bộ chính quyền cấp huyện, cấp xã và cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng với gần 40 triệu lượt truy cập Nền tảng tham gia khóa học.

án bổ sung, nâng cấp phần cứng, phần mềm cho hệ thống dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ triển khai Đề án 06/CP: 200 tỷ đồng.

²⁴ Nhiệm vụ tăng cường, quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh và Nhiệm vụ đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

6. Để tiếp tục thúc đẩy triển khai, thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 04/9/2024 về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-CP. Đến nay, đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

Bộ Công an đã chủ trì 06 cuộc họp với các Bộ, ngành; 09 cuộc họp với các đơn vị nghiệp vụ của các Bộ, ngành để thống nhất các nội dung triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia²⁵. Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ ký kết Kế hoạch phối hợp để thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (*Kế hoạch số 01/KHPH ngày 11/11/2024*); Tổ Công tác đã ban hành Kế hoạch về triển khai Định danh địa điểm tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, là căn cứ để xây dựng cơ sở dữ liệu lõi tại Trung tâm (*Kế hoạch số 515/KH-TCTTKĐA ngày 31/10/2024*).

Về hoàn thiện thể chế: Bộ Công an hiện đang nghiên cứu xây dựng 03 Nghị định và 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ²⁶ để triển khai Luật Dữ liệu; xây dựng dự thảo Chiến lược dữ liệu hiện đang báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng Thông tư quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định trước khi ban hành Thông tư; mô hình nghiệp vụ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Về dữ liệu: Bộ Công an đã xác định 03 trụ cột dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia hiện nay gồm: *Định danh con người; Định danh tổ chức, doanh nghiệp; Định danh địa điểm* và dự kiến xây dựng 06 cơ sở dữ liệu lõi tại Trung tâm dữ liệu quốc gia gồm: *CSDL về con người; CSDL về pháp nhân; CSDL về tài sản; CSDL về địa chỉ; CSDL về địa chính; CSDL về địa lý* với dự kiến tổng số 3.734 chỉ tiêu thông tin phục vụ xây dựng các CSDL cơ bản, trong đó 691 chỉ tiêu chưa được số hoá, 1.918 đã được số hoá một phần và 1.125 chỉ tiêu đã được số hoá. Tiến hành rà soát có 82 Thủ tục hành chính²⁷ liên quan đến một con người từ khi còn trong bụng mẹ đến khi chết đi gồm 1.525 thuộc tính; tổng hợp 352 cơ sở dữ liệu, trong đó có 114 Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành có thông tin đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia; rà soát 230 chỉ tiêu thống kê quốc gia, xác định dự kiến 2246 trường thông tin và 114 chỉ số phục vụ chỉ đạo điều hành, xác định dự kiến 2285 trường thông tin để đưa vào Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

²⁵ *Tổng cục Thống kê* về hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia để xác định các chỉ tiêu Trung tâm DLDC có thể cung cấp được ngay và lộ trình cung cấp các chỉ tiêu khác theo Nghị quyết 175, phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm thủ tục điều tra thống kê quốc gia; *Văn phòng Chính phủ* thống nhất xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; *Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch* thống nhất lộ trình triển khai xây dựng địa chỉ số quốc gia, định danh địa điểm, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chỉ; *EVNHA NOI và UBND TP Hà Nội* để thống nhất lộ trình đảm bảo nguồn điện phục vụ Trung tâm dữ liệu quốc gia...

²⁶ (1) Nghị định quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu; (2) Nghị định quy định về quỹ phát triển dữ liệu quốc gia; (3) Nghị định quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; (4) Quyết định về danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.

²⁷ Khi sinh ra có 03 TTHC, đi học từ mẫu giáo, tiểu học có 01 TTHC, đi học trung học có 03 TTHC, trưởng thành có 16 TTHC, đại học có 01 TTHC, đi làm có 22 TTHC, nghỉ việc có 04 TTHC, kết hôn có 02 TTHC, gia đình có 05 TTHC, chăm sóc sức khỏe có 04 TTHC, mua nhà có 08 TTHC, xe cộ có 04 TTHC, trợ cấp xã hội có 04 TTHC, nghỉ hưu có 02 TTHC và khi chết có 03 TTHC.

Về hạ tầng công nghệ, an ninh an toàn: Bộ Công an đã tiến hành khảo sát trực tiếp hiện trạng hệ thống của các bộ, ngành, tổ chức, địa phương xác định có 24 bộ, ngành, tổ chức²⁸ và 24 địa phương²⁹ có nhu cầu triển khai hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Từ đó tính toán đầu tư hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, tránh lãng phí; xây dựng phương án thử nghiệm một số giải pháp công nghệ thông tin và thí điểm một số nền tảng phần mềm dùng chung để đảm bảo tính sẵn sàng của dữ liệu, hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin khi thiết kế hạ tầng công nghệ cho Trung tâm dữ liệu quốc gia; thống nhất với Văn phòng Chính phủ về giải pháp, lộ trình triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án thiết kế tổng mặt bằng của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Về nguồn lực: Bộ Công an đã có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí 6.830 tỷ kinh phí triển khai (*trong đó 4.705 tỷ thực hiện Dự án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1; 2.125 tỷ thực hiện Dự án Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1*). Đến nay, Dự án xây Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý dự kiến cân đối giao 2.090 tỷ đồng; Dự án Công nghệ thông tin cho Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1: được bố trí 120 tỷ đồng vốn. Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 05/2024/NĐ-CP ngày 11/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 01/2018/NĐ-CP để quy định về Trung tâm dữ liệu quốc gia là một đơn vị cấp Cục thuộc Bộ Công an; ban hành Thông tư số 92/2024/TT-BCA ngày 27/11/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

7. Kết quả, tiện ích đem lại cho người dân, doanh nghiệp và Chính phủ

7.1. Giá trị, tiện ích mang lại cho người dân

Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4.427/6.283 dịch vụ công trực tuyến (*chiếm 70,3% tổng số thủ tục hành chính*); trong đó, cung cấp **54/76 dịch vụ công thiết yếu** theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024. Người dân có thể sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương, không phải tiếp xúc với cơ quan nhà nước, có thể thực hiện các TTHC ở bất cứ đâu với mức phí, lệ phí ưu đãi (*63 địa phương tham mưu với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết miễn giảm phí, lệ phí. Đặc biệt, có 04 địa phương đã thông qua chính sách áp dụng mức phí “không đồng” đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đến hết 31/12/2025 (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Thái Bình). Dự kiến Ngân sách không thu sẽ hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khoảng 37 tỷ đồng/năm khi thực hiện tại TP Hà Nội*). Bên cạnh đó, việc triển

²⁸ Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thanh tra Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Ngoại giao, Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Kiểm toán nhà nước, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Văn phòng Trung ương Đảng.

²⁹ Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Ninh, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hưng Yên, Long An, Quảng Trị, Tây Ninh, Tiền Giang, Thanh Hóa, Sóc Trăng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Kiên Giang.

khai có hiệu quả 02 TTHC liên thông “Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử – Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí” đã cắt giảm tối thiểu 9 loại giấy tờ và 6 trường thông tin bị trùng lặp, người dân chỉ khai báo thông tin một lần để giải quyết 3 thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết và giảm thời gian đi lại. Trong đó, một số địa phương làm tốt đã đem lại nhiều lợi ích cho người dân, điển hình như: TP. Hà Nội (35.035 hồ sơ liên thông khai sinh, 4.070 hồ sơ liên thông khai tử), Thanh Hóa (26.583 hồ sơ liên thông khai sinh, 6.222 hồ sơ liên thông khai tử), Nghệ An (18.024 hồ sơ liên thông khai sinh, 3.595 hồ sơ liên thông khai tử).

Một số địa phương có những bước đột phá như: **Thành phố Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước thực hiện phương án “ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính”** với hơn 600 thủ tục được thực hiện ủy quyền từ Thành phố về các sở, ngành; từ các sở, ngành về cho UBND các quận, huyện, thị xã và UBND cấp xã, thời gian ủy quyền tiếp tục tới hết năm 2025. **Tỉnh Bình Dương và Đồng Nai** đã tận dụng lại dữ liệu đất đai đã được số hóa để cắt giảm các TTHC trong lĩnh vực cư trú, người dân không cần phải đính kèm các giấy tờ chứng minh nhân thân, tình trạng hôn nhân, chỗ ở hợp pháp, tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức đi lại cho người dân. Dự kiến trong vòng 1 năm, riêng tỉnh Bình Dương sẽ tiết kiệm được 300 triệu đồng chi phí in ấn và đi lại.

Từ ngày 01/7/2024, Bộ Công an chính thức cấp thẻ căn cước/giấy chứng nhận căn cước cho công dân theo các độ tuổi (*từ 0 đến 6 tuổi; từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi và trên 14 tuổi*) với gần 12 triệu hồ sơ được thu nhận (*Qua khảo sát, đánh giá, phần lớn người dân cho rằng thủ tục làm thẻ căn cước nhanh, gọn, không mất thời gian, đánh giá cao việc cấp thẻ căn cước cho trẻ dưới 14 tuổi*). Đến nay, đã cấp trên **87,7 triệu** thẻ CCCD gắn chip, thu nhận gần **81 triệu** hồ sơ định danh điện tử (*tăng 10,8 triệu tài khoản so với tháng 12/2023*) và kích hoạt gần **60 triệu tài khoản** (*tăng 10,3 triệu tài khoản so với tháng 12/2023*).

Bộ Công an đã hoàn thành cung cấp 35 tiện ích³⁰ trên VNeID theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (*tăng 22 tiện ích so với năm 2023*), được người dân hưởng ứng sử dụng với hơn 460 triệu lượt truy cập, trung bình có 1,5 triệu lượt

³⁰ Điển hình như: **Triển khai Sổ tang điện tử** để người dân có thể tỏ lòng tiếc thương, tưởng nhớ và đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Trong 3 ngày (24-26/12/2024) đã có 481.387 lượt đăng bài trên Sổ tang điện tử. Đồng thời, triển khai tại 03 điểm cầu quét QR code trên thẻ CCCD, ứng dụng VNeID để kiểm soát an ninh ra vào Lễ tang đồng chí Tổng Bí thư. Trong 02 ngày triển khai, đã kiểm soát 122.189 lượt công dân vào tham dự lễ tang. **Triển khai giải pháp “chung tay hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi lũ lụt trên VNeID”**, đảm bảo công khai, minh bạch. Người dân ủng hộ qua tài khoản tại MBbank, Vietcombank và BIDV với tổng số tiền hơn 1.000 tỷ đồng cho đồng bào vùng bão lũ. **Tích hợp 55,36 triệu hồ sơ GPLX và 27,17 triệu** Đăng ký xe lên VNeID. **Xử phạt 1.568.035** vi phạm hành vi trên VNeID. **Sử dụng tài khoản định danh điện tử đăng nhập cổng dịch vụ công** với hơn 97 triệu lượt đăng nhập, giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức, không cần khai lại những thông tin đã được xác thực trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. **Thông báo lưu trú** trên VNeID với hơn 3,59 triệu lượt, giúp người dân không phải đến cơ quan Công an để thực hiện khai báo lưu trú. **Tích hợp thẻ căn cước công dân** trên tài khoản định danh điện tử (*thẻ căn cước công dân điện tử*) với hơn 71,8 triệu thông tin công dân. Giúp người dân không phải mang theo nhiều giấy tờ, sử dụng tài khoản định danh điện tử làm thủ tục tại các cảng hàng không nội địa mà không cần xuất trình thẻ căn cước công dân gắn chip. **Kiến nghị, phản ánh về an ninh - trật tự** trên VNeID với 66.609 kiến nghị phản ánh từ người dân. Tạo thuận tiện cho người dân trong việc phản ánh về tình hình an ninh - trật tự mà không phải đến cơ quan Công an, góp phần giúp phòng ngừa tội phạm từ sớm, từ xa. **Tích hợp Sổ BHXH** của công dân trên tài khoản định danh điện tử với hơn 246.191 thông tin thẻ, giúp người dân không cần mang nhiều giấy tờ, cán bộ tiết kiệm thời gian xác minh thông tin...

truy cập vào VNeID/ 01 ngày, đặc biệt là các tiện ích mua thuốc, thông báo thi hành án dân sự; trừ điểm phục hồi điểm giấy phép lái xe; dịch vụ công đăng ký xe lần đầu đối với xe nhập khẩu, **một số kết quả nổi bật là:** Chính thức triển khai trên toàn quốc Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID – chuyển đổi số vì sức khỏe người dân Việt Nam từ ngày 02/10/2024, đến nay đã tích hợp 15.547.509 thông tin công dân trên Sổ sức khỏe điện tử, người dân có thể theo dõi tình trạng sức khỏe của mình; 911.696 hồ sơ giấy chuyển tuyến và 2.629.117 hồ sơ giấy hẹn khám lại ³¹; Bên cạnh đó, việc triển khai cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên VNeID với 68.470 hồ sơ đã giảm số lượng công dân đến Sở Tư pháp, ước tính tiết kiệm khoảng 10 tỷ đồng cho người dân chi phí đi lại và yêu cầu cấp phiếu. Giảm thiểu các yếu tố phục vụ tại trụ sở cơ quan nhà nước, tiết kiệm khoảng hơn 40 tỷ đồng/năm. **Đặc biệt**, TP. Hà Nội tiếp tục là **địa phương đầu tiên trên toàn quốc** quy định hỗ trợ 100% phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp và hỗ trợ tối đa 10 Phiếu Lý lịch tư pháp (bản giấy) cho người dân khi có đề nghị cấp trên VNeID kể từ ngày 01/6/2024 đến hết ngày 31/12/2024, *ngân sách Thành phố thực hiện hỗ trợ khoảng 9,7 tỷ đồng cho đến hết ngày 31/12/2024.*

Đã có trên 2,5 triệu người dân được nhận chế độ an sinh xã hội qua tài khoản với số tiền trên 24 nghìn tỷ đồng; 78% người dân được hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội với số tiền trên 41 nghìn tỷ đồng qua tài khoản, tiết kiệm khoảng 51 tỷ đồng chi phí đi lại cho người dân. Giảm bớt thời gian thực hiện chi trả của công chức trên địa bàn, đảm bảo công khai, minh bạch và chống các vấn nạn tiêu cực trong công tác chi trả.

Đề phát huy truyền thống “*đền ơn, đáp nghĩa*”, nâng cao trách nhiệm trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, Bộ Công an đã phối hợp Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tích cực triển khai thu thập **547 mẫu** ADN thân nhân liệt sĩ trên toàn quốc, đưa vào ngân hàng GEN phục vụ xác định danh tính hài cốt liệt sỹ bị thất lạc. Đây là việc làm có ý nghĩa, góp phần hoàn thành xây dựng ngân hàng Gen, làm cơ sở để so sánh, đối khớp với danh tính liệt sỹ đã được quy tập, mở ra hy vọng đưa các liệt sỹ về với người thân.

Đã có 11.400/ 14.663 cơ sở giáo dục thực hiện việc tạo lập học bạ số cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 năm học 2023 – 2024 (đạt tỷ lệ 77,75%) với 4,59/ 7,09 triệu học bạ số cấp tiểu học (đạt tỷ lệ 64,74%). Giúp phụ huynh, học sinh không phải lưu trữ Sổ học bạ giấy, tiết kiệm 5.000 đồng/ 01 sổ. Giáo viên dễ dàng theo dõi tình hình học tập của học sinh. Có thể cắt giảm các thành phần hồ sơ trong 1 sổ thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục.

Thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06, 63 địa phương đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai có hiệu quả 44 mô hình điểm thúc đẩy Đề án 06 cũng như Chuyển đổi số trên địa bàn (*có phụ lục số 02 gửi kèm*). Đặc biệt, với kinh nghiệm triển khai của UBND thành phố Hà Nội, 63/63 địa phương đã đăng ký, triển khai thành công 19 mô hình điểm thúc đẩy Đề án 06 trên địa bàn, đem lại cho người dân nhiều tiện ích, điển hình như: Đã triển khai thu phí không

³¹ Trong đó, một số địa phương có tỷ lệ tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên tổng số dân thường trú cao như: Điện Biên (33,19%), Hà Nam (27,71%), Hà Tĩnh (25,8%),...

dùng tiền mặt tại 352 điểm đỗ xe, bãi đỗ xe tĩnh. Sau một khoảng thời gian triển khai đã đem lại cho người dân “3 tăng – 3 giảm” (*tăng chất lượng dịch vụ, tăng tính minh bạch, công khai hoạt động thu phí, tránh hiện tượng “chặt chém”, tăng niềm tin của người dân; giảm thời gian, thủ tục hành chính và nhân lực*), ước tính tiết kiệm cho người dân khoảng 10,2 tỷ đồng/năm. Đây là một trong những công nghệ góp phần xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hướng tới Thủ đô thông minh trong tương lai; - 41/63 địa phương triển khai 280 Kiosk khám sức khỏe được đặt tại các bệnh viện trên toàn quốc. Thay thế nhân viên thực hiện hướng dẫn đón tiếp, phát số (*dự kiến cắt giảm tiền công khoảng 52,8 triệu đồng/ năm/ 01 người*). Giảm thời gian thực hiện các thao tác của nhân viên y tế. Giảm thời gian và chi phí chuẩn bị các giấy tờ của người bệnh; Phát triển các ứng dụng công dân số của từng địa phương (*HueS, iHanoi, Điện Biên Smart, ứng dụng công dân số TP.HCM,...*) đã giúp người dân có thể trực tiếp tương tác với chính quyền các cấp trên nền tảng số với rất nhiều tiện ích.

Ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử đối với lĩnh vực y tế, Bộ Công an đã hỗ trợ xây dựng Chuyển đổi số tại Bệnh viện Bạch Mai, Chợ Rẫy thành mô hình kiểu mẫu, vươn tầm quốc tế; hỗ trợ Bộ Y tế xây dựng Hệ thống điều phối dữ liệu y tế để tạo lập kho dữ liệu sức khỏe người Việt và trực liên tuyến dữ liệu giữa các bệnh viện đảm bảo cho người dân tạo lập hồ sơ sức khỏe, bệnh án điện tử, bệnh viện không giấy tờ, tận dụng kết quả chụp/chẩn, xét nghiệm, tiết giảm chi phí khám chữa bệnh của người dân.

7.2. Giá trị, tiện ích mang lại cho các tổ chức, doanh nghiệp

Đã có 56,8 triệu hồ sơ khách hàng được đối chiếu thông tin sinh trắc học với Căn cước công dân gắn chip và qua VNeID; cung cấp giải pháp ứng dụng ứng dụng thẻ căn cước công dân gắn chip qua thiết bị tại quầy; cung cấp giải pháp triển khai ứng dụng VNeID để mở tài khoản thanh toán, xác thực giao dịch thanh toán; đối chiếu, xác thực thông tin khách hàng tại 32 tổ chức tín dụng, giúp ngành ngân hàng kiểm soát, đánh giá rủi ro trong quá trình cung cấp dịch vụ và cho vay tín chấp, xác thực chính xác chủ thẻ tham gia giao dịch ngân hàng, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng, giảm thời gian, quy trình xác minh, đẩy nhanh quá trình giải ngân. Người dân có nhu cầu vay vốn dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn chính thống, qua đó, giảm rủi ro phải vay “*tín dụng đen*”. Bên cạnh đó, việc sử dụng thẻ căn cước công dân gắn chip, thẻ căn cước thay thế thẻ ATM giúp các tổ chức ngân hàng tiết kiệm tiền in thẻ cho người dùng, khoảng 50.000 đồng/thẻ.

Ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ xác thực, làm sạch hơn 115 triệu dữ liệu thông tin thuê bao di động cho 03 nhà mạng viễn thông (*Viettel, Mobifone, Vinaphone*) trên tổng số 127 triệu thuê bao (*đạt tỷ lệ 90,55%*), thu về ngân sách nhà nước hơn 164,4 tỷ đồng, góp phần chuẩn hóa thông tin thuê bao di động, phục vụ công tác quản lý nhà nước, giảm rủi ro khi mở đăng ký, mở tài khoản ngân hàng, ví điện tử, loại bỏ dần tình trạng “*sim rác*”, tội phạm lừa đảo, đe dọa, vu khống.

100% cơ sở KCB BHYT đã triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID (*hơn 153,8 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT*

bằng số định danh cá nhân/CCCD thành công phục vụ làm thủ tục KCB BHYT), việc này đã giúp các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh rút ngắn thời gian tiếp đón xuống 12 lần, từ 3 - 5 phút/lượt xuống còn 15 - 30 giây/lượt, tiết kiệm chi phí in ấn và phát hành thẻ BHYT lên tới 25 tỷ đồng.

Bộ Công an hỗ trợ Tập đoàn điện lực Việt Nam làm sạch 1.784.410 dữ liệu công dân có nơi đăng ký thường trú/ tạm trú không khớp với nơi đăng ký hợp đồng Điện và làm sạch 1.473.887 dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam triển khai dịch vụ mà không cần kiểm tra, xác minh.

Triển khai đăng ký, cấp quản lý tài khoản định danh điện tử cho doanh nghiệp, tổ chức gắn với tài khoản mức độ 2 của người đại diện, giúp giao dịch minh bạch, khẳng định danh tính, tăng uy tín của doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ; tối ưu quy trình điện tử, tiết kiệm thời gian, công sức; đồng thời, giúp đồng bộ dữ liệu cơ quan, tổ chức trên cả nước giúp tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính. Đảm bảo minh bạch trong tiếp nhận và trả hồ sơ đúng hạn.

7.3. Giá trị, tiện ích mang lại cho Chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước

Kết quả thu thuế từ các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử tăng mạnh theo từng năm (năm 2022 là 83 nghìn tỷ đồng; năm 2023 số thuế đã nộp là 97 nghìn tỷ đồng; năm 2024 là 116 nghìn tỷ đồng), trong đó 8.687 tỷ đồng thuế từ 120 nhà cung cấp ở nước ngoài. Bộ Tài chính đã rà soát, xử lý vi phạm đối với hơn 22 nghìn cơ sở kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử và thu về ngân sách nhà nước hơn 2.917,9 tỷ đồng.

Đã có 90.904 doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền với 1,23 tỷ hóa đơn điện tử (tăng hơn 51 nghìn cơ sở kinh doanh với 1,1 tỷ hóa đơn so với tháng 12/2023); giúp Chính phủ truy thu thuế hơn 1.900 tỷ đồng. Ngoài ra, Bộ Tài chính đã phối hợp UBND thành phố Hà Nội ra mắt Chatbot AI – “Trợ lý ảo hỗ trợ Người nộp thuế”.

Bộ Công an đã triển khai giải pháp kết hợp dịch vụ xác thực thẻ CCCD và dịch vụ eKYC chống gian lận thi cử, xác thực thông tin học sinh, người giám hộ, giáo viên, giúp các cơ sở giáo dục được làm sạch dữ liệu ngay từ gốc. Cung cấp giải pháp xác thực thí sinh thông qua thẻ CCCD trong quá trình đăng ký, thi sát hạch lái xe, góp phần giảm thiểu tình trạng tráo người, thi hộ.

Bộ Công an tiếp tục phân tích, đánh giá dữ liệu cho Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương, phục vụ hoạch định chính sách: ⁽¹⁾ Duy trì, cung cấp số liệu định kỳ hàng tháng về 06 bộ chỉ số cho Văn phòng Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; ⁽²⁾ Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, đánh giá, cung cấp số liệu độ tuổi đi học; ⁽³⁾ Làm việc với Bộ Tư lệnh 86 - Bộ Quốc phòng thống nhất phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác phân bổ chỉ tiêu tham gia nghĩa vụ quân sự hàng năm; ⁽⁴⁾ Phối hợp với Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và đầu tư phân tích, đánh giá 230 chỉ tiêu thống kê ứng với 250 loại dữ liệu cần cung cấp hiện đang quản lý của 13 bộ, ngành phục vụ công tác hoạch định chính sách; ⁽⁵⁾ Hỗ trợ cung cấp, phân tích, đánh giá biến động dân cư (thường trú, tạm trú) trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi có yêu cầu, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh.

Việc triển khai thành công Đề án 06 là tiền đề để xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia trong thời gian tới, mang lại giá trị to lớn cho nhiều mặt đời sống, kinh tế, xã hội, cụ thể: (i) *Văn minh xã hội:* ⁽¹⁾ Hình thành các dịch vụ công không sử dụng biểu mẫu, hệ thống xử lý tự động dựa trên số liệu. ⁽²⁾ Người dân được tiếp cận, quản lý, sử dụng, bảo vệ dữ liệu cá nhân dễ dàng. ⁽³⁾ Chia sẻ, điều phối dữ liệu cho các Bộ, ngành, cơ quan tổ chức phục vụ giải quyết TTHC. ⁽⁴⁾ Cung cấp hạ tầng công nghệ, dữ liệu tập trung, hiện đại, bảo mật, tránh lãng phí; (ii) *Phát triển kinh tế số:* ⁽¹⁾ Dữ liệu trở thành nhân tố sản xuất quan trọng, làm thay đổi phương thức sản xuất, tư liệu sản xuất. ⁽²⁾ Từ dữ liệu, phát triển hệ thống chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. ⁽³⁾ Hệ thống số hóa tập trung giúp các cơ quan, tổ chức đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu, giảm kinh phí, thời gian, công sức. ⁽³⁾ Hệ thống địa chỉ số quốc gia thúc đẩy dịch vụ vận chuyển, bưu chính,... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; (iii) *Phục vụ an ninh, quốc phòng, chính trị:* ⁽¹⁾ Huy động nguồn lực phục vụ khoa học công nghệ quốc phòng, đặc biệt tại các vùng chiến lược, trọng điểm. ⁽²⁾ Phân tích các dữ liệu gắn với toàn bộ hoạt động của một con người, đưa ra các dự đoán, giải pháp phòng ngừa chủ động, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. ⁽³⁾ Hỗ trợ bầu cử các cấp; (iv) *Hợp tác quốc tế về dữ liệu:* ⁽¹⁾ Cung cấp dữ liệu mở, sản phẩm về dữ liệu trên Sàn dữ liệu phục vụ trao đổi, hợp tác quốc tế. ⁽²⁾ Cung cấp dịch vụ hạ tầng trên nền tảng điện toán đám mây cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động xử lý dữ liệu tại Việt Nam...

III. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT

Tính đến nay, Đề án 06 có **690 nhiệm vụ** được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác giao tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Thông báo kết luận, trong đó đã hoàn thành **348 nhiệm vụ**, chưa hoàn thành **39 nhiệm vụ**, thực hiện thường xuyên **119 nhiệm vụ**, đang triển khai **184 nhiệm vụ** (có Phụ lục số 03 gửi kèm).

1. Ưu điểm

(1) Nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về chuyển đổi số nói chung, thực hiện Đề án 06 nói riêng đã có sự thay đổi rõ rệt; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số quốc gia được nâng lên.

(2) Nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử đã được cung cấp, người dân và xã hội được thụ hưởng ngày càng tốt hơn. Cụ thể gồm:

- 100% TTHC trên cổng dịch vụ công được công bố, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, 70% các TTHC được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, trong đó 50 TTHC thiết yếu đặc biệt là 36 dịch vụ công được thực hiện toàn trình đã được hoàn thành và cung cấp cho người dân. Trong đó, nhiều TTHC có tỷ lệ sử dụng cao.

- Người dân được thụ hưởng nhiều tiện ích mới và giải pháp công nghệ được công bố trên ứng dụng VNeID, là công cụ để tham gia các hoạt động, giao

dịch trên môi trường điện tử: Sổ sức khỏe điện tử, Cấp phiếu lý lịch tư pháp, Sổ tang điện tử, Đóng góp tiền cứu trợ cho đồng bào lũ lụt,...

(3) Các giải pháp phát triển kinh tế xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, như: truy thu thuế đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động TMĐT; tiếp tục đẩy mạnh giải pháp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền. Đặc biệt, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt được thúc đẩy mạnh mẽ trong năm 2024 với 14,19 tỷ giao dịch và giá trị đạt 237 triệu tỷ đồng (*tăng 57,54% về số lượng và 34,54% về giá trị*)... Đóng góp trực tiếp vào phát triển kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị xã hội.

(4) Đối với các cơ quan Nhà nước, Đề án 06 đã góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân từ thủ công, sử dụng giấy tờ sang phương thức quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chính xác trong quản lý thông tin cơ bản của công dân giữa các bộ, ngành, địa phương. Tiết kiệm thời gian, công sức, cơ sở vật chất trong xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc chuyển đổi công tác từ thủ công sang hiện đại sẽ góp phần cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, tiết kiệm biên chế.

(5) Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm chỉ đạo, đơn đốc quyết liệt, góp phần tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi các mặt hoạt động của xã hội và cơ quan Nhà nước từ thủ công sang ứng dụng công nghệ hiện đại, điển hình như: Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử, Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, Nghị định về việc sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm trang thiết bị Đề án 06...

(6) Công tác nâng cấp chất lượng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn các được quan tâm hơn, khắc phục được nhiều sơ sở, thiếu sót, đáp ứng được yêu cầu để triển khai kết nối, phục vụ liên thông, làm giàu dữ liệu.

2. Tồn tại, hạn chế

Mặc dù, đã đạt được nhiều kết quả tích cực; tuy nhiên, qua theo dõi, vẫn còn 39 nhiệm vụ hiện đang chậm tiến độ theo lộ trình của Đề án 06, Chỉ thị, Nghị quyết, Công điện, Thông báo của Chính phủ, Tổ công tác, dẫn đến nguy cơ Đề án 06/CP năm 2024 sẽ không thành công, gây mất lòng tin của người dân, doanh nghiệp (*Có Phụ lục số 04 gửi kèm*). Những nhóm tồn tại, hạn chế đáng lưu ý là:

2.1. Về pháp lý: Nhiều văn bản pháp lý là cơ sở cho việc xây dựng, tạo lập dữ liệu, sử dụng Ngân sách hoàn thiện hạ tầng công nghệ phục vụ chuyển đổi số chưa hoàn thành dẫn đến một số nhiệm vụ khác chậm tiến độ, điển hình là:

(1) 03 nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông, gồm:

- Chưa hoàn thành đề xuất ban hành 02 Nghị định hướng dẫn Luật giao dịch điện tử (*chậm tiến độ 06 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024*), gồm: ⁽¹⁾ Nghị định quy định về chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy. **Tiến độ:** Bộ Thông tin và Truyền thông đã trình Chính phủ phê duyệt dự thảo Nghị định, hiện đang chờ ý kiến chỉ đạo. ⁽²⁾ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về Cơ sở dữ liệu

quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. **Tiến độ:** hiện đang hoàn thiện dự thảo Nghị định.

- Chưa tham mưu trình Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông, trong đó nghiên cứu, bổ sung nội dung sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân để đăng ký thuê bao (*chậm tiến độ 02 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024*). **Tiến độ:** Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Tờ trình số 105/TTr-BTTTT ngày 21/10/2024 trình Chính phủ ban hành. Hiện đang chờ ý kiến chỉ đạo.

(2) **Bộ Tài chính** chưa hoàn thành sửa đổi, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ (*chậm tiến độ 06 tháng theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 44/NQ-CP ngày 05/4/2024*). Hiện Bộ Tài chính có Tờ trình số 284/TTr-BTC ngày 05/11/2024 trình Chính phủ Hồ sơ dự thảo Nghị định.

(3) 02 nội dung thuộc trách nhiệm của Bộ Y tế

- Chưa hoàn thành mẫu giấy chứng sinh điện tử liên thông với các TTHC khai sinh và cấp thẻ BHYT và mẫu giấy báo tử điện tử (với các trường hợp tử vong tại bệnh viện) (*chậm tiến độ 01 tháng theo theo chỉ đạo của Tổ Công tác tại Thông báo số 2513/TCTTKĐA ngày 29/3/2024*). **Tiến độ:** hiện đang dự thảo và xin ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của Văn phòng Chính phủ đối với Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 quy định cấp và sử dụng Giấy chứng sinh và Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 quy định về Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Chưa hoàn thành xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở khám chữa bệnh (*chậm tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 487/TB-VPCP ngày 24/10/2024*)

(4) Bộ Công thương chưa hoàn thành xây dựng kế hoạch triển khai định danh hóa chất (*theo chỉ đạo của Tổ Công tác tại Thông báo số 7604/TCTTKĐA ngày 20/9/2024*).

2.2. Về dịch vụ công

(1) Hiện còn 22 TTHC chậm tiến độ, chưa hoàn thành tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 thuộc trách nhiệm của 11 bộ, ngành³².

Thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương (quy trình nội bộ) không được rà soát cắt bỏ nên vẫn yêu cầu người dân phải xuất trình nhiều loại giấy tờ, gây phiền hà.

³² Bảo hiểm xã hội (01 TTHC), Bộ Công an (01 TTHC), Bộ Công thương (01 TTHC), Bộ Giáo dục và Đào tạo (03 TTHC), Bộ Lao động Thương binh và xã hội (07 TTHC), Bộ Quốc phòng (01 TTHC), Bộ Tài chính (02 TTHC), Bộ Tài nguyên và Môi trường (02 TTHC), Bộ Tư pháp (01 TTHC), Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (01 TTHC), Bộ Y tế (02 TTHC)

Đã đưa 54/76 thủ tục hành chính công thiết yếu lên môi trường điện tử, trong đó, hiện mới có 43 thủ tục hành chính được toàn trình toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính của cả người dân và cán bộ, 11 thủ tục hành chính được đẩy lên toàn trình nhưng do chất lượng trực tuyến chưa tối ưu, việc thực hiện TTHC được quy định theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến nên số lượng hồ sơ thực hiện TTCH còn hạn chế. Vì vậy, các bộ, ngành, địa phương cần tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các TTCH này trên môi trường điện tử.

(2) Kết quả đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ còn chưa đạt yêu cầu; trong đó, Bộ Khoa học và Công nghệ (28,83/100 điểm), tỉnh Bạc Liêu (58,1/100 điểm) và tỉnh Đắk Nông (56,18/100 điểm) có điểm thấp nhất. Việc tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần còn rất hạn chế, trong năm 2024 ở địa phương mới đạt 19,6% và ở bộ, ngành đạt 1,36% hồ sơ TTHC có tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã được số hóa (*có phụ lục số 05 gửi kèm*). *Nguy cơ*, năm 2025 sẽ không hoàn thành mục tiêu có 50% các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dữ liệu dân cư được cắt giảm...

(3) Còn 04 bộ, ngành (*Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế*) chưa hoàn thành kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công (*chậm tiến độ 11 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 15/12/2023*).

(4) Qua thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC tại một số Bộ, ngành, địa phương, Thanh tra Chính phủ xác định:

- *Bộ Y tế*: Qua thanh tra tại 05 đơn vị (*Cục Quản lý dược, Cục quản lý khám chữa bệnh, Cục An toàn thực phẩm, Cục Quản lý y dược cổ truyền, Cục Cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế*) có 19 TTHC có hồ sơ giải quyết quá hạn, 10 TTHC quá hạn trên 50%, một số TTHC quá hạn từ 89-90%. Một số TTHC có hồ sơ quá hạn bình quân trên 400 ngày. Một số hồ sơ thời gian tiếp nhận, chuyển hồ sơ thẩm định và yêu cầu bổ sung hồ sơ kéo dài từ 2 – 4 năm, trong khi quy định là 03 ngày làm việc.

- *Bộ Giáo dục và Đào tạo*: công bố 24/27 TTHC quá thời hạn quy định; ban hành 07 Quyết định công bố các TTHC có hiệu lực thi hành không đúng mẫu. Cục hợp tác quốc tế ban hành Giấy chứng nhận đã tốt nghiệp đối với 03 hồ sơ “*Tiếp nhận Du học sinh học bổng ngân sách nhà nước tốt nghiệp về nước*” sai thẩm quyền. Cục Quản lý chất lượng phát hành giấy công nhận văn bằng không theo trình tự quy định với 02 hồ sơ của thủ tục “*Công nhận văn bằng*”...

2.3. Về kết nối, chia sẻ dữ liệu

(1) Tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch của 06 địa phương³³ có nguy cơ chậm tiến độ, dẫn đến không tận dụng lại được số liệu, gây lãng phí, người dân không được hưởng những tiện ích trên môi trường điện tử (*Trách nhiệm của đồng chí Chủ tịch UBND của 06 địa phương và Sở Tư pháp chủ trì*).

Bộ Tư pháp chưa hoàn thành làm sạch dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; phối hợp với Bộ Công an, Tòa án, Viện Kiểm sát và các đơn vị liên quan đồng bộ dữ liệu về án tích, các bản án phục vụ cấp phiếu lý lịch tư pháp (*chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Tổ Công tác tại Thông báo số 7604/TCTTKĐA ngày 20/9/2024*).

- Rất nhiều địa phương đã hoàn thiện hoặc số hóa và làm sạch cơ bản về dữ liệu (đất đai, hộ tịch, lao động, an sinh, y tế, giáo dục...) nhưng chưa tích hợp, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư dẫn tới nguy cơ bị “bản” gây lãng phí.

(2) 14 bộ ngành và 05 địa phương³⁴ chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng hồ sơ, đang khẩn trương cập nhật đầy đủ các trường thông tin về Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

(3) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chưa hoàn thành kết nối, chia sẻ 02 Cơ sở dữ liệu (*CSDL về lao động, việc làm và CSDL về Giáo dục nghề nghiệp*) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*chậm tiến độ 01 tháng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 04/CT-TTg ngày 11/02/2024*).

(4) Còn 13 bộ ngành chưa hoàn thành³⁵ việc đồng bộ, tích hợp dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Nghị định 70/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 và Luật Căn cước 2023.

Những tồn tại hạn chế nêu trên sẽ nguy cơ không đầy đủ dữ liệu đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để tạo lập cơ sở dữ liệu tổng hợp, cơ sở dữ liệu dùng chung và các cơ sở dữ liệu cơ bản khác là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu hỗ trợ hoạch định chính sách, phát triển chính phủ số, xã hội số, kinh tế số và đảm bảo quốc phòng an ninh.

2.4. Về nguồn lực triển khai: Còn 18 Bộ, ngành và 28 địa phương chưa có báo cáo Tổ Công tác và Bộ Tài chính về phương án bố trí kinh phí triển khai Đề án 06/CP năm 2025 để tập hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2.5. Về xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia

(1) Về pháp lý: *Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hoàn thành 04 nội dung:* ⁽¹⁾ Chưa ban hành tiêu chuẩn địa chỉ số quốc gia, ***nguy cơ*** chưa ban hành được quyết định định danh địa điểm làm căn cứ xây dựng cơ sở dữ liệu địa chỉ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; ⁽²⁾ Công văn số 1145/BTTTT-CATTT chưa có hướng

³³ Quảng Trị, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Nam Định, Quảng Nam, Kiên Giang.

³⁴ 14 bộ ngành bao gồm: Bộ Ngoại giao, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn phòng Quốc hội, Bộ Xây dựng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Tài chính, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải. 05 địa phương gồm: TP. Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Bến Tre, Phú Yên, Hà Nội

³⁵ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài Chính, Bộ Y tế, Tòa án nhân dân tối cao.

dẫn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử đối với các cơ quan nhà nước để Trung tâm dữ liệu quốc gia định hướng quản trị, vận hành các thành phần về ảo hoá, quản trị máy chủ, thiết bị lưu trữ, hạ tầng mạng và an ninh bảo mật; các đơn vị chủ động quản trị, vận hành các thành phần về lớp ứng dụng, quản trị dữ liệu, môi trường hoạt động, phần mềm lớp giữa, hệ điều hành; ⁽³⁾ Chưa hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung và ban hành Quyết định phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia (*Phải hoàn thành trong tháng 9/2024 theo Chỉ thị 32/CT-TTg*). **Nguy cơ** không có căn cứ thống nhất về các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung... đồng bộ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. ⁽⁴⁾ Chưa hoàn thiện sửa đổi Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ để quy định về hệ thống của các đơn vị đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (*Phải hoàn thành trong Quý IV/2024 theo Chỉ thị 32/CT-TTg*).

(2) Về hạ tầng: Các đơn vị có nhu cầu chuyển hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia chưa xây dựng dự toán để bố trí kinh phí phù hợp. **Nguy cơ:** ảnh hưởng đến tiến độ việc đánh giá, điều chỉnh hệ thống để chuyển lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(3) Về dữ liệu

- Đối với Cơ sở dữ liệu quốc gia: Ngoại trừ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, hiện nay còn 04 cơ sở dữ liệu quốc gia chưa được hoàn thiện. Trong đó, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã triển khai và có lộ trình hoàn thành trong Quý I/2025; còn Bộ Xây dựng hiện mới đang triển khai, nguy cơ không đảm bảo tiến độ hoàn thành để đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia trong Quý II/2025 để hình thành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- Đối với 114 cơ sở dữ liệu của bộ, ngành có thông tin đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an rà soát có 18 CSDL chưa triển khai xây dựng gồm 14 CSDL đã có kế hoạch xây dựng, còn 04 CSDL chưa có kế hoạch xây dựng (*Trong đó có CSDL Sản phẩm quảng cáo của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; CSDL KTTV quốc gia và CSDL viễn thám quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

- Trong 1.525 thuộc tính để xây dựng cơ sở dữ liệu về vòng đời con người, còn 405 thuộc tính được số hoá một phần, 407 thuộc tính chưa được triển khai số hoá, lưu trữ trên các hệ thống thông tin. Trong đó một số đơn vị có nhiều thuộc tính chưa số hóa như Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (198 chưa số hóa, 206 số hóa một phần); Bộ Tài nguyên và Môi trường (355 chưa số hóa, 1376 số hóa một phần); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (192 chưa số hóa)...

(4) Về nguồn nhân lực

- **Bộ Nội vụ** chưa nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho nhân lực làm công nghệ nói riêng, chuyển đổi số nói chung. **Tiến độ:** sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn

Hòa Bình đồng ý thông qua đề nghị xây dựng, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và dự kiến thời gian thông qua Nghị định này vào tháng 4/2025

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** chưa có hoàn thiện “*Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao*”. **Tiến độ:** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ Đề án “*Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng tới năm 2045*” để được xem xét ban hành và triển khai tổng thể.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ những kết quả tích cực đã đạt được cũng như những tồn tại hạn chế đã được nhận diện, Tổ Công tác rút ra 04 bài học kinh nghiệm:

(1) **Phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực;** nâng cao năng lực thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát. Phát huy vai trò người đứng đầu. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, xóa bỏ cơ chế “xin cho”.

(2) **Quyết liệt đẩy mạnh chuyển đổi số, Đề án 06 theo phương châm** “Tất cả dịch vụ công trực tuyến trên một nền tảng”. Phải bám sát thực tiễn, nắm bắt ý kiến phản ánh của người dân và doanh nghiệp; khắc phục hiệu quả không chậm trễ những khó khăn, vướng mắc; tích cực lan tỏa lợi ích và những kết quả đạt được.

(3) **Luôn đặt người dân làm trung tâm, làm chủ thể, nguồn lực, động lực và mục tiêu** của chuyển đổi số quốc gia nói chung và Đề án 06 nói riêng; cùng người dân tham gia, phát triển thiết kế, sáng tạo các dịch vụ, tiện ích mang lại. Người dân, doanh nghiệp phải được hưởng lợi một cách thiết thực từ Đề án 06 mang lại.

(4) **Đẩy mạnh truyền thông, góp phần tạo đồng thuận xã hội,** củng cố niềm tin của Nhân dân. Phải huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

Trong năm 2025, Bộ Chính trị đã xác định “*Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới*”. Đề cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo trên, năm 2025 đòi hỏi Đề án 06 phải chuyển đổi trạng thái, làm tiền đề để xây dựng phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ cuộc cách mạng chuyển đổi về bản chất của dữ liệu, khai phá, phát huy tiềm năng của dữ liệu, để dữ liệu thực sự trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng.

Căn cứ lộ trình Đề án 06, lộ trình triển khai Xây dựng Trung tâm dữ liệu Quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 và ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại các Chỉ thị, Nghị quyết, Công điện, Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP đã xây dựng phụ lục các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2025 (có Phụ lục số 06 gửi kèm), các bộ, ngành, địa phương phải bám sát, xây

dựng Kế hoạch triển khai trong năm 2025, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, hoàn thành Kế hoạch trước 10/02/2025, trong đó, tập trung giải quyết 08 nhóm vấn đề như sau:

1. Về pháp lý

1.1. Tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật đã được Quốc hội thông qua, trọng tâm là:

1.1.1. Triển khai Luật dữ liệu:

(1) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan (đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).

(2) Bộ Công an:

- Tham mưu xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật dữ liệu gồm Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu; Nghị định của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia; Nghị định của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi theo trình tự, thủ tục rút gọn (đảm bảo đáp ứng về mặt thời gian Luật dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025).

- Tổ chức tuyên truyền Luật Dữ liệu; tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu, thực hiện thường xuyên trong năm 2025 và các năm tiếp theo

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ trong triển khai thi hành Luật Dữ liệu; phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc thu thập, cập nhật, đồng bộ dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và việc tiếp nhận, chuyển đổi, sử dụng cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với cơ sở dữ liệu quốc gia

1.1.2. Triển khai Luật giao dịch điện tử

- Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa (Như Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai).

- Bộ Thông tin và Truyền thông:

+ Hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử gồm Nghị định quy định về chữ ký điện

tử và dịch vụ tin cậy; Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu dùng chung; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2024.

+ Hoàn thiện trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông, trong đó nghiên cứu, bổ sung nội dung sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân để đăng ký thuê bao.

- UBND các địa phương: Đối chiếu danh mục 154 thủ tục hành chính có yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg, ngày 9/7/2023 khi đã cấp trên VNeID thì đồng chí chủ tịch UBND tỉnh phải chỉ đạo các sở ngành, doanh nghiệp sửa đổi quy trình nghiệp vụ, không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu lý lịch tư pháp giấy.

1.2. Tập trung hoàn thiện các vấn đề pháp lý phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Bộ Khoa học và Công nghệ:

+ Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số nội dung về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Hoàn thành trong Quý I/2025.

+ Xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Bộ Tài chính:

+ Khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ, hoàn thành theo chỉ đạo tại Công điện số 133/CĐ-TTg ngày 14/12/2024.

+ Xây dựng Thông tư quy định mức thu phí khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư:** Rà soát các quy định Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, theo phương thức đối tác công tư để sửa đổi, bổ sung kịp thời đảm bảo có các quy định thuận lợi tạo về thủ tục đấu thầu lựa chọn đối tác thực hiện xây dựng các tuyến cáp quang biển, đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển công nghệ mới, công nghệ chiến lược, dịch vụ số và hạ tầng số với các cơ chế ưu đãi vượt trội trong đảm bảo đầu tư, phương án chia sẻ doanh thu, lợi nhuận, chia sẻ rủi ro trong quá trình đầu tư và trong hợp đồng đối tác công tư.

- **Bộ Công an:** Tham mưu hoàn thiện hồ sơ, trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân vào kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025), thông qua vào kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

- **Bộ Thông tin và Truyền thông:** Xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số để mở rộng khuôn khổ pháp lý chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực, có chính sách thí điểm có sự giám sát của nhà nước và có cơ chế miễn trừ trách nhiệm.

- **Bộ Tư pháp:** Hoàn thành việc xây dựng, trình Quốc hội ban hành và tổ chức thực hiện tốt Luật Ban hành VBQPPL (*sửa đổi*), trình Chính phủ các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

2. Về dữ liệu

(1) Đối với các Bộ, ngành tập trung hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cụ thể:

- Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ (*đơn vị chủ quản các Cơ sở dữ liệu quốc gia: Dân cư, Xuất nhập cảnh, Đăng ký doanh nghiệp, Cán bộ công chức viên chức trong các cơ quan nhà nước, Thủ tục hành chính*) đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, phối hợp Bộ Công an đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong Quý IV/2025.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng (*đơn vị chủ quản các Cơ sở dữ liệu quốc gia: Bảo hiểm, Tài chính, Đất đai, Hoạt động xây dựng*) hoàn thành việc số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia trong Quý II/2025; đảm bảo dữ liệu đồng bộ về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong Quý IV/2025.

- Đối với 87 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã triển khai: Các đơn vị cập nhật đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong quý IV/2025 (*theo nội dung Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia đã xin ý kiến và thống nhất của các bộ, ngành*).

- Đối với 09 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang trong quá trình xây dựng, 14 cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có kế hoạch xây dựng và 04 cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa có kế hoạch xây dựng: đề nghị các đơn vị khẩn trương xây dựng lộ trình số hóa dữ liệu, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hoàn thành trong Quý II/2025 để đảm bảo đồng bộ dữ liệu về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong quý IV/2025 (*chi tiết tại Phụ lục số 07 gửi kèm*).

- Qua rà soát, Bộ Công an xác định dự kiến có **6.496** trường thông tin cần thu thập phục vụ các mục tiêu của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175. Trong đó có **2.311** trường thông tin đã số hóa, **2.385** trường thông tin đã số hóa một phần và **1.801** trường thông tin chưa được số hóa, thuộc trách nhiệm của 27 đơn vị bộ, ngành, cơ quan tổ chức. Do vậy, đề nghị các đơn vị khẩn trương số hóa, tạo lập dữ liệu, duy trì dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ đồng bộ về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong quý IV/2025.

(2) Đối với các địa phương

- UBND 06 địa phương (*Quảng Trị, Vĩnh Long, Quảng Ngãi, Nam Định, Quảng Nam, Kiên Giang*) chỉ đạo xây dựng lộ trình đẩy nhanh tiến độ số hóa dữ liệu hộ tịch, báo cáo lộ trình gửi Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP trong tháng 01/2025.

- Chỉ đạo rà soát thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử

dụng phục vụ cắt giảm các thủ tục hành chính về cư trú như giải pháp tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai đã triển khai trong thời gian vừa qua, trên tinh thần quận, huyện, xã, phường nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay. Báo cáo lộ trình gửi Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP trong tháng 01/2025.

3. Về hạ tầng công nghệ

- Các Bộ, ngành nằm trong định hướng cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy chủ động nghiên cứu phương án hợp nhất và nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành mình, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp

- Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến Cổng dịch vụ công quốc gia tại Công văn số 8871/VPCP-KSTT ngày 02 tháng 12 năm 2024; điểm b, khoản 5 Công điện số 131/CD-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2024, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, liên tục, không để gián đoạn Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Về an ninh an toàn bảo mật

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Thông tin và Truyền thông *giao ban hàng tháng*, có đánh giá, hướng dẫn, giám sát, bảo vệ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương;

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Bộ Công an *thống nhất điều chỉnh Thông tư 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022* quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và các văn bản pháp lý liên quan để đảm bảo việc thiết kế, đầu tư hiệu quả Nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ quan, đơn vị.

5. Về nguồn lực

5.1. Về kinh phí triển khai

- Bộ Tài chính: Khẩn trương có lộ trình, phương án phân bổ kinh phí cho các địa phương để giải ngân nguồn vốn ngân sách trong năm 2024 và phương án triển khai trong năm 2025 theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP. Đơn đốc các bộ, ngành, địa phương rà soát, đề xuất dự toán kinh phí triển khai Đề án 06 năm 2025 gửi về Bộ Tài chính tập hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền để đảm bảo triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Các Bộ, ngành, địa phương khi xây dựng các dự án đầu tư công nghệ thông tin phải phải xác định mục tiêu và thực hiện đánh giá hiệu quả đo lường, định lượng được cụ thể, không định tính, tránh lãng phí ngân sách nhà nước. Bộ

Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, thẩm định và giám sát.

5.2. Về con người thực hiện

- Bộ Thông tin và Truyền thông: chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực chuyển đổi số, trong đó có đào tạo chuyển đổi số cho các đồng chí lãnh đạo các cấp và đào tạo cho chương trình giáo dục phổ thông.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Khẩn trương hoàn thành nhiệm vụ tích hợp nội dung đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng vào Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao.

- Các bộ, ngành, địa phương hàng năm rà soát, đánh giá việc đào tạo nhân lực công nghệ thông tin kỹ năng số, an ninh an toàn trên môi trường điện tử trên nền tảng MOOC, đề xuất cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống, tránh lãng phí, tốn kém.

6. Triển khai 11 mục tiêu, tiện ích: Các bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng Đề án chuyển đổi số có tính chất tương tự như Đề án 06 và bảo đảm kết nối với Đề án 06, tập trung chỉ đạo thực hiện xong và thành công trong thời gian từ nay đến hết năm 2025; huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực hợp pháp khác bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận các dự thảo tiêu đề án chuyển đổi số bảo đảm kết nối với Đề án 06 do Bộ Công an chuyển theo chỉ đạo của Chính phủ tại điểm d khoản 18 Phụ lục Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 tổ chức nghiên cứu, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp vào nội dung Đề án chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương mình; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 01 năm 2025 (*Phụ lục số 08 gửi kèm về 11 tiêu đề án và 05 tiêu đề án bổ sung*). Trong đó, tập trung triển khai:

(1) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về định danh địa điểm

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan triển khai định danh địa điểm tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (Theo Kế hoạch 515/KH-TCTTKĐA)

- Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, ban hành tiêu chuẩn về địa chỉ số quốc gia, hệ tọa độ phục vụ thống nhất, đồng bộ trong lưu trữ, chia sẻ, tích hợp thông tin giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; Chia sẻ dữ liệu từ dự án bản đồ số phục vụ đối sánh dữ liệu.

- Bộ Xây dựng: Triển khai xây dựng, nâng cấp và vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Phối hợp với Bộ Công an thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản với các cơ sở dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; Hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai đánh số, gắn biển số nhà theo quy định.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Triển khai xây dựng, nâng cấp và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, phối hợp với Bộ Công an thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu đất đai về các kho dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá hiện trạng cơ sở dữ liệu đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ số, mã bưu chính để kế thừa, phát triển, tái sử dụng thông tin dữ liệu sẵn có.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương việc đặt tên đường, phố, địa danh, đặc biệt là trong các khu đô thị, khu chung cư.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Triển khai tổ chức đánh số, gắn biển số nhà theo quy định; Số hóa, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và tích hợp, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

(2) Đối với các địa phương tập trung triển khai mô hình điểm tại các tỉnh, thành phố có đảo:

- Các Tỉnh, thành phố có đảo nghiên cứu triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh trật tự trên nền tảng cơ sở dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử. Nghiên cứu mô hình ***“ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính”*** của TP Hà Nội với hơn 600 thủ tục được thực hiện ủy quyền từ Thành phố về các sở, ngành; từ các sở, ngành về cho UBND các quận, huyện, thị xã và UBND cấp xã, thời gian ủy quyền tiếp tục tới hết năm 2025, từ đó, rà soát, phân cấp, phân quyền giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo người dân thuận lợi trong việc tiếp cận, thực hiện các thủ tục. Báo cáo lộ trình trong Quý I/2025.

- Nghiên cứu phát triển các mô hình du lịch, nghỉ dưỡng gắn với biển đảo, các dịch vụ giải trí ven biển như lướt ván, thuyền buồm...; ưu tiên phát triển du lịch đẳng cấp, đẩy mạnh du lịch sinh thái, trải nghiệm khám phá.

7. Tập trung hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra tại các Chương trình, chiến lược của Chính phủ, cụ thể:

7.1. Quyết định 942/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, để đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử Cần triển khai thực hiện 78 nhiệm vụ, thuộc 4 lĩnh vực về thể chế; hạ tầng viễn thông, nguồn nhân lực, dịch vụ công trực tuyến:

(1) Tăng chỉ số dịch vụ trực tuyến: Các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*nộp hồ sơ, xử lý trực tuyến và trả kết quả trực tuyến*); Xây dựng nội dung dễ hiểu, dễ tiếp cận trên các cổng thông tin điện tử để đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, tăng trải nghiệm sử dụng dịch vụ của người dân; tiếp tục rà soát cung cấp thông tin trên môi trường mạng, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến, công nghệ, tham gia điện tử, thể chế (*có phụ lục số 09 kèm theo*).

(2) Tăng chỉ số hạ tầng viễn thông: Bộ Thông tin và Truyền thông tập

trung triển khai các giải pháp tăng tỷ lệ người dùng internet; Phổ cập internet đến các vùng sâu, vùng xa, triển khai chương trình hỗ trợ thiết bị kết nối internet cho người dân khó khăn. Đầu tư vào hạ tầng mạng tại các khu vực chưa được phủ sóng internet. Cải thiện chất lượng băng thông rộng, khuyến khích đăng ký dịch vụ cố định băng thông rộng, đặc biệt tại các khu vực đô thị hóa. Đẩy mạnh triển khai mạng 5G trên toàn quốc, đảm bảo tốc độ internet ổn định. Mục tiêu cụ thể:

- Số thuê bao di động năm 2025 cứ 100 người dân có khoảng 131 thuê bao di động.
- Tỷ lệ người dùng Internet năm 2025 cứ trên 100 dân đạt tỷ lệ 95%.
- Số thuê bao băng rộng cố định năm 2025 cứ trên 100 dân có khoảng 30 thuê bao băng rộng cố định.
- Số thuê bao băng rộng di động đang hoạt động năm 2025 cứ trên 100 dân có khoảng 110 thuê bao băng rộng di động.

(3) Tăng chỉ số nguồn nhân lực: Bộ Giáo dục và đào tạo triển khai các chương trình giáo dục kỹ năng số, khuyến khích học sinh, sinh viên sử dụng internet và công nghệ số. Cải thiện chất lượng giáo dục cơ bản, đảm bảo tỷ lệ biết chữ của người trưởng thành đạt mức tối đa. Tăng cường đào tạo về kỹ năng số cho học sinh, sinh viên ở mọi cấp học. Triển khai các chương trình giáo dục từ xa, tận dụng hạ tầng số để tăng số năm học trung bình. Thành lập các trung tâm đào tạo kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo, tạo điều kiện cho sinh viên nghiên cứu về chuyển đổi số. Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ người lớn (từ 15 tuổi trở lên) biết đọc, biết viết năm 2025 phấn đấu đạt tỷ lệ 99,5%.
- Tỷ lệ đăng ký nhập học ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông năm 2025 đạt tỷ lệ 99%
- Số năm đi học dự kiến trung bình năm 2025 của công dân đạt 17 năm
- Số năm học trung bình năm 2025 của công dân đạt 12,3 năm.

(4) Xây dựng thể chế:

Đảm bảo hoàn thiện và triển khai 03 Luật trong năm 2025, thuộc trách nhiệm tham mưu của 02 bộ, ngành: Bộ Công an (*Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*), Bộ Thông tin và Truyền thông (*Luật Công nghiệp công nghệ số và Triển khai Luật Giao dịch điện tử*).

7.2. Quyết định 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đến năm 2025 đạt 50% (đến nay mới đạt 5%) cần tập trung triển khai các giải pháp:

- Bộ Công an triển khai giải pháp "*Cổng ký số tập trung trên nền tảng ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID*"; để người dân được cấp chứng thư số miễn phí qua VNeID với các thông tin đã được Bộ Công an xác thực tạo sự thuận tiện (không yêu cầu các hồ sơ giấy tờ cung cấp dịch vụ) để

thực hiện các giao dịch với các Cơ quan quản lý Nhà nước miễn phí. Người dân, tổ chức cũng có thể sử dụng chứng thư số này để giao dịch với các nền tảng giao dịch khác

- Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các doanh nghiệp cung cấp chữ ký số công cộng có chế độ ưu đãi, miễn phí cấp chữ ký số cho các cơ sở y tế, cán bộ, nhân viên y tế và người bệnh đến khám bệnh tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

- UBND các địa phương phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng Kế hoạch triển khai chiến dịch các doanh nghiệp miễn phí chữ ký số cho người dân như TP Hà Nội, Bắc Ninh đã triển khai, đề ra lộ trình hoàn thành trong năm 2025.

8. Cơ chế kiểm tra, giám sát:

- Thanh tra Chính phủ đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương. Kiến nghị các biện pháp xử lý và chấn chỉnh công tác quản lý, kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức để xảy ra tồn tại, thiếu sót.

- UBND các địa phương chỉ đạo tăng cường kiểm tra công vụ đối với cơ quan, đơn vị và lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó chú trọng kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 04/CT-TTg tại cơ quan, đơn vị mình, đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06; đề xuất cơ quan có thẩm quyền biểu dương các điển hình tiên tiến có thành tích trong hoạt động công vụ, phát hiện xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để triển khai toàn diện, hiệu quả Đề án 06/CP trong thời gian tới, Tổ công tác Đề án 06/CP kính báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

1. Lựa chọn chủ đề thực hiện Đề án 06/CP năm 2025 là ***“Khai phá tiềm năng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia”***.

2. Hợp nhất 03 Ban Chỉ đạo (*Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06*) thành 01 Ban Chỉ đạo chung, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sự bao quát, sâu sát, đồng bộ trên cả 3 lĩnh vực. Đồng thời, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Ban Cơ yếu Chính phủ tiếp tục phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm cung cấp chứng thư chữ ký số đáp ứng yêu cầu sử dụng của các cơ sở giáo dục - đào tạo theo quy định; tiếp tục rà soát, tối ưu hóa quy trình cấp/thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số và các giải pháp kỹ thuật về ký số.

4. Về triển khai Sổ sức khỏe điện tử

- Bộ Y tế có văn bản chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện ký số dữ liệu theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 4 Quyết định số 2733/QĐ-BYT ngày 17/9/2024 của Bộ Y tế để đảm bảo tính pháp lý của sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Bộ Công an hỗ trợ xây dựng Đề án chuyển đổi số tại Bệnh viện Bạch Mai, Chợ Rẫy thành mô hình kiểu mẫu, vươn tầm quốc tế; hỗ trợ Bộ Y tế xây dựng Hệ thống điều phối dữ liệu y tế để tạo lập kho dữ liệu sức khỏe người Việt và trực liên tuyến dữ liệu giữa các bệnh viện, phục vụ liên thông dữ liệu giữa các Bệnh viện thuộc Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên với Bệnh viện Bạch Mai và các Bệnh viện thuộc An Giang, Cần Thơ, Bình Dương với Bệnh viện Chợ Rẫy, đảm bảo cho người dân tạo lập hồ sơ sức khỏe, bệnh án điện tử, bệnh viện không giấy tờ, tận dụng kết quả chụp/ chiếu, xét nghiệm, tiết giảm chi phí khám chữa bệnh của người dân, tổng kết trong quý II/2025 và đề ra lộ trình triển khai trên toàn quốc. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao Đến năm 2025, 100% cơ sở y tế (bao gồm cả công lập và tư nhân) và có 40 triệu lượt người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử. Sau năm 2025, mỗi người dân Việt Nam, kể cả những người chưa có thẻ Bảo hiểm y tế đều sở hữu một Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và 30% người dân khi đi khám chữa bệnh có bệnh án điện tử.

5. Để triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Bộ Công an khẩn trương đề xuất Chính phủ khẩn trương thành lập Ủy ban quốc gia về dữ liệu và ban hành Quyết định đẩy mạnh triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đặc biệt người đứng đầu các Bộ, ngành, địa phương phải quyết tâm chính trị, quyết liệt chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu phục vụ đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Bộ Tài chính xây dựng Thông tư quy định về phí khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phục triển khai các quy định của Luật dữ liệu, hoàn thành trước ngày 01/7/2025.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ưu tiên tập trung bố trí nguồn vốn đảm bảo cho 02 dự án là 17,641 tỷ đồng (*Trong đó dự án xây dựng: 8,724 tỷ đồng; dự án Công nghệ: 9,267 tỷ đồng*). Các đơn vị có nhu cầu triển khai hệ thống tại Trung tâm dữ liệu quốc gia khẩn trương phối hợp Bộ Công an xây dựng dự toán kinh phí để bố trí nguồn ngân sách phù hợp.

- Văn phòng Chính phủ: ⁽¹⁾ Xây dựng tài liệu nghiệp vụ, chức năng của Công dịch vụ công quốc gia, chuyển Bộ Công an để thực hiện phát triển Công dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản 8871/VPCP-KSTT ngày 02/12/2024. ⁽²⁾ Xây dựng các yêu cầu, tính năng, chức năng của hệ thống, gửi Bộ Công an để phát triển hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 và Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 04/9/2024.

- Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch về việc đưa Việt Nam vào danh sách 50 nước đứng đầu về Chính phủ điện tử; trong đó phân công cụ thể trách nhiệm cho các bộ, ngành trong việc hoàn thành các nhóm chỉ tiêu

6. Bộ Ngoại giao: Chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Tư pháp và các đơn vị liên quan nghiên cứu giải pháp đồng bộ, kết nối dữ liệu giấy khai sinh của người Việt Nam ở nước ngoài với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cấp sổ định danh cho người Việt Nam ở nước ngoài. Kết nối dữ liệu của Bộ Ngoại giao, các Đại sứ quán với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh phục vụ cấp hộ chiếu.

7. Bộ Công thương: Chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch định danh hóa chất. Ứng dụng xác thực căn cước, sinh trắc, định danh và xác thực điện tử phục vụ hoạt động quản lý thương mại điện tử.

Tổ Công tác kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Đồng chí Tổ trưởng Tổ công tác;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng chính sách xã hội;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Công an;
- Văn phòng Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCT(C06-TTDLDC).

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**



**THỨ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN
Trung tướng Nguyễn Văn Long**